TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 30/ 8/2024
V/v"Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Đại
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đương
Ông Hoàn Văn Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trúc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST- DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp kiện đòi tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Chu, sinh năm 1953
Địa chỉ: xóm 3, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng Ân, sinh năm 1961
Địa chỉ: xóm 3, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Chu trình bày: Ông Nguyễn Đức Chu và bà Nguyễn Thị Hoàng Ân là anh em gần bên ngoại, bà Ân có tổ chức phường từ khoảng 2010 đến 2016. Gia đình ông Chu cũng tham gia nhiều phường, những phường trước thanh toán đầy đủ, riêng năm 2016 bà Ân nợ ông Chu hai phường tổng 53 suất x 3 triệu = 159.000.000đ, cụ thể: Phường 30 suất, dừng nộp ở suất 25, phường 34 suất dừng nộp ở suất 28, tổng là 53 suất
Bà Ân đã trả từ 2016 đến 2019 là 34.000.000đ , đến giữa năm 2019 tôi Chu giảm tiền lãi 21.000.000đ và đã cam kết trả dần đến tháng 01/2025 là kết thúc(có giấy

cam kết) , nhưng từ tháng 3/2019 đến 27/12/2022 bà Ân chỉ trả được 19 triệu trên tổng số 55 triệu (trả tiền mặt hai lần 4 triệu , chuyển khoản 02 lần 10 triệu và 05 triệu, từ năm 2023 bà Ân không trả nữa. Nay ông Chu yêu cầu bà Ân phải trả đủ 85.000.000đ

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2024 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Ân trình bày: Bà Ân không đồng ý với khoản nợ 85.000.000đ theo yêu cầu của ông Chu, trước đây ông Chu có đi phường ở chỗ bà Ân với tổng là 52 suất phường. Thời gian khoảng năm 2015 và 2016 chúng tôi bỏ phường do kinh tế khó khăn nên bà Ân còn nợ ông Chu 52 suất phường gần 110.000.000đ và thời gian từ năm 2016 đến năm 2024 bà Ân đã trả nợ cho ông Chu 75.000.000đ cho nên số nợ còn lại theo ông Chu yêu cầu là không chính xác, bà Ân hàng năm vẫn trả cho ông Chu, bà thừa nhận do sợ rắc rối nên bà đã thừa nhận ký vào giấy cam kết ngày 20/6/2019, bà Ân không để ý nội dung trong giấy. Nay ông Chu khởi kiện bà chỉ đồng ý trả số nợ còn lại là 35.000.000đ

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đều chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Chu, buộc bà Nguyễn Thị Hoàng Ân trả cho ông Nguyễn Đức Chu số tiền nợ là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) và buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Ân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức Chu khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về kiện đòi lại tài sản đối với bị đơn Nguyễn Hoàng Thị Ân, cư trú tại xóm 3, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Đức Chu đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Ân trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại Điều 463, 469 Bộ luật Dân sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Giao dịch phát sinh vào ngày 20/6/2019 theo biên bản cam kết trả nợ nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 (có hiệu lực vào thời điểm phát sinh giao dịch) để làm căn cứ pháp lý khi giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đức Chu đã giao nộp bản gốc của tài liệu thể hiện nội dung bản cam kết vào ngày 20/6/2019 với bên cho vay theo nội dung cam kết trả nợ ghi trong biên bản trả nợ

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Ân tại phiên toà có thừa nhận việc chốt số tiền nợ là 159 triệu đồng và tại biên bản lấy lời khai ngày 20 /6 /2024 và tại phiên tòa đã thừa nhận đã trả cho ông Chu 75.000.000đ và không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án về việc đã trả nợ cho bên cho vay là ông Nguyễn Đức Chu nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét các tài liệu do nguyên đơn giao nộp để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án

Căn cứ vào giấy cam kết do các bên lập ngày 20/6/2019 và lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử khẳng định được: Theo nội dung giao dịch cam kết trả nợ vào ngày 20/6/2019 ghi chốt số nợ từ tham gia phường hụi chuyển qua giữa ông Chu và bà Ân là 159.000.000đ (Một trăm năm mươi chính triệu đồng), trong tờ giấy ghi nhận nợ. Như vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì đây là giao dịch nợ tài sản không thời hạn và có thỏa thuận tiền lãi, theo đó bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay phải trả bất cứ lúc nào. Quá trình sau khi chốt nợ, bên cho vay có thừa nhận bên vay bà Ân đã trả được số tiền là 53.000.000đ và ông Chu đã giảm cho bà Ân số tiền nợ lãi 21.000.000đ hiện tại phía bên ông Chu có yêu cầu bên nợ bà Ân trả số tiền nợ còn lại là 75.000.000đ (ông Chu giảm cho bà Ân 10.000.000đ và bên cho vay chỉ buộc bên vay trả số tiền nợ còn lại và không yêu cầu tính lãi suất. Phía bên vay bà Ân thừa nhận có chốt nợ vay chuyển từ tiền phường giữa các bên của ông Chu số tiền 159 triệu đồng và bà Chu khai số nợ trên, bà Chu đã trả được cho ông Chu với số tiền 75.000.000đ, số nợ còn lại là 35.000.000đ nhưng bị đơn bà Ân không xuất trình được chứng cứ cũng như biên bản trả nợ giữa hai bên. Do vậy căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Hoàng Ân phải trả cho ông Nguyễn Đức Chu số tiền nợ là 75.000.000.000đ như yêu cầu của ông Chu tại phiên toà sơ thẩm là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn ông Nguyễn Đức Chu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Ân thuộc đối tượng người cao tuổi được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 465; Điều 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Chu. Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng Ân phải trả cho ông Nguyễn Đức Chu số tiền nợ là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Ân được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

I

Nơi nhận :
- *VKSND huyện Đô Lương;*
- *Chi cục THADS huyện ĐL;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Hiến Sơn;*
- *Lưu.*